TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 13/3/2026
"Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Hương và ông Nguyễn Văn Bảy.
Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Văn Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường Toà án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 50/2026/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 02 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2026 về "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 04/9/1994, vắng mặt.
Số CCCD: 030194001505.
Địa chỉ: Thôn V, xã N, thành phố Hải Phòng.
Nơi ở hiện tại: Alsstr.87, Mo''chengladbach DE.
Người được chị Nguyễn Thị Thu H ủy quyền: Chị Nguyễn Thị H1, sinh ngày 11/06/1979, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn V, xã N, thành phố Hải Phòng.
Bị đơn: Anh Nguyễn Bá Nhật Q, sinh ngày 11/02/1996, vắng mặt.
Số CCCD: 040096025634.
Địa chỉ: Khối A, phường H (phường Q, thị xã H cũ), tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn – chị Nguyễn Thị H1 trình bày: Chị được chị Nguyễn Thị Thu H ủy quyền.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Bá Nhật Q đăng ký kết hôn ngày 29/11/2023 tại Đ1 tại CHLB Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H, anh Q sinh sống làm ăn tại nước Đ và phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng chị H và anh Q không hợp, thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống và quản lý kinh tế. Chị H hiện nay vẫn đang ở Đức còn anh Q đã về Việt Nam sinh sống nên vợ chồng ly thân từ tháng 02/2024 cho đến nay. Nay chị Nguyễn Thị Thu H không còn tình cảm với anh Q. Chị H thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn anh Nguyễn Bá Nhật Q.

Về con chung: Chị H và anh Q không có con chung.

Về con riêng: Chị Nguyễn Thị Thu H có 02 con riêng là Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 17/6/2015 và Nguyễn Hải M, sinh ngày 18/11/2025. Con riêng Nguyễn Mạnh T của chị H có trước khi kết hôn với anh Q. Con riêng là Nguyễn Hải M có trong thời gian kết hôn với anh Q nhưng chị H khẳng định đây là con riêng của chị H với người khác không phải con chung với anh Q. Con riêng của chị H thì do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi 02 con riêng. Chị H đang xuất khẩu lao động tại Đức thu nhập mỗi tháng 50 triệu đồng.
Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thu H đề nghị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Về án phí: Chị H xin chịu cả án phí theo quy định pháp luật.

Bị đơn – anh Nguyễn Bá Nhật Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H đăng ký kết hôn ngày 29/11/2023 tại Đ1 tại CHLB Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống làm ăn tại nước Đ đến tháng 02/2024 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hợp, thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cãi vã. Anh đã về Việt Nam sinh sống nên vợ chồng ly thân từ tháng 02/2024 cho đến nay. Nay anh cũng không còn tình cảm với chị H. Anh thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn thì anh nhất trí.

Về con chung: Anh và chị H không có con chung.

Về con riêng: Chị H có 02 con riêng là Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 17/6/2015; Nguyễn Hải M, sinh ngày 18/11/2025. Con riêng Nguyễn Mạnh T của chị H có trước khi kết hôn với anh. Con riêng là Nguyễn Hải M có trong thời gian kết hôn với anh nhưng anh khẳng định đây là con riêng của chị H với người khác không phải con chung với anh. Con riêng của chị H thì do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng nuôi con riêng cho chị H. Anh làm nghề tài xế thu nhập mỗi tháng 13 triệu đồng.
Về tài sản: Anh đề nghị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản số 190/UBND-VP ngày 09 tháng 02 năm 2026 của UBND phường H cung cấp:

Về Sổ hộ tịch giấy: Không có thông tin đăng ký kết hôn của hai ông, bà.

Tại Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: Có lưu thông tin cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho ông Nguyễn Bá Nhật Q, số 86/UBND-XNTTHN, do UBND phường H cấp ngày 04/8/2023. Mục đích: Để đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị Thu H.

Nơi dự định đăng ký kết hôn: Cơ quan Đ1 tại Cộng hòa Liên bang Đ.

Tại Sổ đăng ký khai sinh: Không có thông tin đăng ký khai sinh cho con chung.

Phần mềm Hộ tịch: Có thông tin cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho ông Nguyễn Bá Nhật Q, số 86/UBND-XNTTHN, do UBND phường H cấp ngày 04/8/2023. Mục đích: Để đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị Thu H.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Ủy ban nhân dân phường không có thông tin về nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông Q và bà H. Tại địa phương hiện chưa có thông tin hoặc hồ sơ liên quan đến công tác hòa giải cơ sở đối với trường hợp này.

UBND phường H phúc đáp để Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Nghệ An được biết.

Tại văn bản số 2216/QLXNC-P3 ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Cục Q1 Bộ C cung cấp: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 04/9/1994, đã xuất nhập cảnh 11 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 29/8/2024, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Hiện nay công dân khi xuất cảnh không phải khai mục đích và nước đến, nên chúng tôi không có thông tin về nước đến, địa chỉ ở nước ngoài của trường hợp trên theo đề nghị của quý Cơ quan. Đối với các trường hợp tương tự, đề nghị quý Cơ quan gửi về Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố nơi có trụ sở làm việc để được cung cấp thông tin (quy định tại Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ).

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An phát biểu như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T1; Điều 6 Nghị quyết 01/2024 ngày 16/5/2024 về hướng dẫn một số quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H. Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Bá Nhật Q.

Về con chung: Chị H, anh Q không có con chung.

Về con riêng: Chị H có 02 con riêng là Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 17/6/2015; Nguyễn Hải M, sinh ngày 18/11/2025. Con riêng của chị H thì do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Bá Nhật Q không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Bá Nhật Q là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Chị Nguyễn Thị Thu H hiện cư trú tại nước Đức làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Bá Nhật Q hiện cư trú tại Việt Nam. Anh Nguyễn Bá Nhật Q có địa chỉ cư trú tại phường H, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H đã ủy quyền cho chị Nguyễn Thị H1. Chị Nguyễn Thị Thu H và chị Nguyễn Thị H1 đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Bá Nhật Q đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Bá Nhật Q được Đại sứ quán nước Đ2 cấp giấy chứng nhận kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên hợp pháp. Đến năm 2024 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã nhau. Từ khi mâu thuẫn cho đến nay gia đình hai bên tích cực khuyên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Q đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Bá Nhật Q là có cơ sở nên cần chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị H, anh Q không có con chung.

Về con riêng: Chị H có 02 con riêng là Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 17/6/2015; Nguyễn Hải M, sinh ngày 18/11/2025. Con riêng Nguyễn Mạnh T của chị H có trước khi kết hôn với anh. Con riêng là Nguyễn Hải M có trong thời gian kết hôn với anh nhưng anh Q khẳng định đây là con riêng của chị H với người khác không phải con chung với anh Q. Con riêng của chị H thì do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Bá Nhật Q không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T1.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Bá Nhật Q.

Về con chung: Không có.

Về con riêng: Chị H có 02 con riêng là Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 17/6/2015; Nguyễn Hải M, sinh ngày 18/11/2025. Con riêng của chị H thì do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Bá Nhật Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000885 ngày 04/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp

lệ theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Bá Nhật Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4-Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại CHLB Đức;
- Lưu HS.